

Số: 803/QĐ-HVPNVN

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt mục tiêu và chuẩn đầu ra
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Truyền thông đa phương tiện

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học của Học viện Phụ nữ Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 748/QĐ-HVPNVN ngày 04/8/2023 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Căn cứ kết quả góp ý, thẩm định của Hội đồng Khoa học và Đào tạo;
Theo đề nghị của Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Truyền thông đa phương tiện, mã số: 7320104 (có văn bản chi tiết kèm theo).

Điều 2. Phòng Đào tạo, Khoa Truyền thông đa phương tiện và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ khoá tuyển sinh năm học 2023-2024./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Hội đồng KH&ĐT
- Website Học viện
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Quang Tiến

MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN

*(Ban hành theo Quyết định số 803/QĐ-HVPNVN ngày 10 tháng 8 năm 2023
của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)*

1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo

- Tên, mã số ngành đào tạo:
 - + Tên tiếng Việt: **Truyền thông đa phương tiện**
 - + Tên tiếng Anh: **Multimedia communication**
 - + Mã số ngành đào tạo: **7320104**
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo chuẩn toàn khoá: 4 năm
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt
- Văn bằng tốt nghiệp: Bằng cử nhân
- Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Học viện Phụ nữ Việt Nam

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người học có đầy đủ các năng lực về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm gắn với đặc thù của ngành Truyền thông đa phương tiện, đáp ứng được các chuẩn đầu ra bậc 6 được tuyên bố trong Khung trình độ Quốc gia Việt Nam, phù hợp, gắn kết với sứ mệnh, tầm nhìn và định hướng phát triển trở thành cơ sở giáo dục đại học theo định hướng ứng dụng của Học viện Phụ nữ Việt Nam. Người học được trang bị nền tảng lý luận chính trị vững chắc, kiến thức chuyên môn toàn diện, nắm vững nguyên lý, quy luật của ngành Truyền thông đa phương tiện, có kỹ năng thực hành cơ bản, có nhận thức giới trong sáng tạo sản phẩm truyền thông, có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm, có năng lực sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, có khả năng ngoại ngữ và tin học đáp ứng yêu cầu công việc, thích nghi với môi trường làm việc, có ý thức phục vụ nhân dân và giải quyết những vấn đề thuộc ngành Truyền thông đa phương tiện.

2.2. Các mục tiêu cụ thể:

1) Đào tạo cử nhân ngành Truyền thông đa phương tiện có kiến thức khoa học, nền tảng về Chủ nghĩa Mác- Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiến thức vững chắc, toàn diện, chuyên sâu về ngành Truyền thông đa phương tiện, bao gồm 3 khối kiến thức cốt lõi: kiến thức về công nghệ; kiến thức về mỹ thuật; kiến thức về báo chí, truyền thông doanh nghiệp; Có trách nhiệm giới trong sản xuất các sản phẩm truyền thông.

2) Đào tạo cử nhân ngành Truyền thông đa phương tiện có kỹ năng hình thành ý tưởng, thiết kế, sản xuất, đánh giá, chuyển giao vận hành được các sản phẩm truyền

thông như: tác phẩm báo chí, ấn phẩm điện tử, video, sản xuất nội dung số; các sản phẩm đồ họa đa phương tiện như: kỹ xảo đa phương tiện, giao diện website, đồ họa game, đồ họa chuyên động; các chiến lược truyền thông, quảng cáo, quản trị hình ảnh-thương hiệu doanh nghiệp, truyền thông marketing... đáp ứng hiệu quả những yêu cầu của nền công nghiệp sáng tạo, giải trí hiện đại và quản trị truyền thông trong doanh nghiệp.

3) Đào tạo cử nhân ngành Truyền thông đa phương tiện có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có khả năng làm việc độc lập; tác phong và thái độ làm việc chuyên nghiệp, trách nhiệm, nhiệt tình và hòa đồng; có khả năng làm việc nhóm; có khả năng nhạy cảm giới trong sản xuất các sản phẩm truyền thông.

3. Chuẩn đầu ra

3.1. Chuẩn đầu ra về kiến thức (KT)

- KT1: Hiểu/nắm vững được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xác định được các vấn đề chính trị, xã hội, an ninh - quốc phòng phù hợp với đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan hoạt động của ngành Truyền thông đa phương tiện.

- KT2: Diễn giải được những kiến thức cơ bản của ngành, kiến thức về phương pháp nghiên cứu truyền thông; phân tích, so sánh, vận dụng lí luận báo chí, lý thuyết truyền thông vào sáng tạo sản phẩm truyền thông; có hiểu biết về pháp luật và đạo đức truyền thông; phân tích, lý giải được các vấn đề của truyền thông mạng xã hội, dự án đa phương tiện; vận dụng tư duy thị giác, xử lý hình ảnh, kỹ xảo đa phương tiện, đồ họa chữ vào thiết kế ấn phẩm truyền thông; vận dụng kiến thức nhiếp ảnh, ghi hình, biên tập audio và video vào sản xuất sản phẩm đa phương tiện; có kiến thức về văn hóa Việt Nam và khởi nghiệp kinh doanh.

- KT3: Phân tích được những kiến thức về giới trong lĩnh vực truyền thông làm cơ sở đề xuất những thay đổi trong thiết kế và quảng bá sản phẩm truyền thông có nhạy cảm giới.

- KT4: Vận dụng kiến thức về công nghệ thông tin, ngoại ngữ, quản lý dự án, điều hành vào xây dựng, tổ chức thực hiện sản phẩm truyền thông. Có hiểu biết về năng lực chuyển đổi, thích ứng, nghiên cứu.

* *Chuyên ngành Thiết kế đa phương tiện:*

- KT5a: Vận dụng kiến thức chuyên sâu ngành thiết kế đa phương tiện gồm kiến thức về mỹ thuật, minh họa kĩ thuật số, thiết kế nhận diện thương hiệu, thiết kế hình hiệu, dựng hình 3D, giao diện website, đồ họa chuyên động 2D, 3D vào thiết kế sản phẩm truyền thông.

* *Chuyên ngành Báo chí đa phương tiện:*

- KT5b: Vận dụng kiến thức chuyên sâu ngành báo chí đa phương tiện gồm kiến thức về tâm lý học truyền thông, kiến thức về chính trị - xã hội, kỹ năng khai thác thông tin, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng dẫn chương trình, kỹ năng viết, biên tập tác phẩm đa phương tiện, ứng dụng báo chí trên nền tảng số vào sản xuất sản phẩm báo chí đa phương tiện.

* *Chuyên ngành Truyền thông doanh nghiệp:*

- KT5c: Vận dụng kiến thức chuyên sâu ngành truyền thông doanh nghiệp gồm kiến thức marketing căn bản, hành vi người tiêu dùng, truyền thông marketing, chiến dịch truyền thông, kỹ năng đàm phán, giao tiếp, kinh doanh sản phẩm truyền thông số,

viết cho truyền thông, tổ chức sự kiện, sản xuất phim quảng cáo, quản trị thương hiệu, truyền thông nội bộ vào tổ chức hoạt động truyền thông cho doanh nghiệp.

3.2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng (KN)

- KN1: Giải quyết các vấn đề/tình huống trong thực tiễn cuộc sống và công việc theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; có kỹ năng giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội và ra quyết định, năng động sáng tạo trong công việc; vận dụng được kỹ năng giao tiếp công việc, mối quan hệ xã hội; thích nghi trong môi trường làm việc biến động và đa văn hóa.

- KN2: Vận dụng thế giới quan, phương pháp nghiên cứu truyền thông, đạo đức và pháp luật truyền thông phục vụ nghề nghiệp; Hình thành ý tưởng sáng tạo, thiết kế, sản xuất, đánh giá, chuyên giao và kinh doanh sản phẩm truyền thông.

- KN3: Sử dụng máy ảnh, máy quay phim, phần mềm biên tập audio và video, kỹ năng viết kịch bản để sản xuất sản phẩm đa phương tiện, sáng tạo nội dung số và phát hành trên truyền thông mạng xã hội hoặc đăng tải, phát sóng trên các ấn phẩm báo chí, kênh phát thanh-truyền hình.

- KN4: Vận dụng kỹ năng tư duy thị giác, xử lý hình ảnh, đồ họa chữ, kỹ xảo đa phương tiện, các phần mềm thiết kế để thiết kế ấn phẩm truyền thông.

- KN5: Rèn luyện kỹ năng tư duy sáng tạo, phát triển ý tưởng nội dung, áp dụng hiệu quả vào quá trình sản xuất sản phẩm đa phương tiện. Kỹ năng phân tích giới, sáng tạo các sản phẩm truyền thông có nhạy cảm giới.

- KN6: Hình thành và phát triển kỹ năng khởi nghiệp, kỹ năng quản lý dự án đa phương tiện, thực hiện hoạt động tự trải nghiệm thực hành nghề nghiệp, khả năng dẫn dắt, tạo việc làm cho mình và cho người khác.

- KN7: Thể hiện được khả năng giao tiếp, đàm phán, làm việc nhóm hiệu quả, có sức khỏe, tự tin thuyết trình; phát triển kỹ năng tự nghiên cứu và học tập suốt đời; kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định tự tin, thành thực.

* *Chuyên ngành Thiết kế đa phương tiện:*

- KN8a: Thực hành kỹ năng chuyên sâu về thiết kế đa phương tiện gồm vẽ phác thảo trên giấy, kỹ năng sử dụng phần mềm đồ họa chuyên nghiệp như Photoshop, Illustrator, 3Dmax,... để minh họa kĩ thuật số, thiết kế nhận diện thương hiệu, thiết kế hình hiệu, dựng hình 3D, thiết kế giao diện website, sản xuất sản phẩm đồ họa chuyển động 2D, 3D.

* *Chuyên ngành Báo chí đa phương tiện:*

- KN8b: Thực hành kỹ năng chuyên sâu về báo chí đa phương tiện gồm kỹ năng khai thác thông tin, thuyết trình, dẫn chương trình, kỹ năng viết, biên tập tác phẩm đa phương tiện (tin, bài, podcast, sản phẩm truyền hình...), ứng dụng báo chí trên nền tảng số vào sáng tạo tác phẩm báo chí đạt yêu cầu, được đăng tải, phát sóng trên các trang báo mạng điện tử, kênh phát thanh-truyền hình.

* *Chuyên ngành Truyền thông doanh nghiệp:*

- KN8c: Thực hành kỹ năng chuyên sâu về truyền thông doanh nghiệp gồm marketing căn bản, hành vi người tiêu dùng, truyền thông marketing, đàm phán, giao tiếp trong kinh doanh, viết cho truyền thông, tổ chức sự kiện, sản xuất phim quảng cáo, quản trị thương hiệu, truyền thông nội bộ để tổ chức chiến dịch, hoạt động truyền thông cho doanh nghiệp.

3.3. Chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ và trách nhiệm (TC)

- TC1: Củng cố niềm tin vào chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành bản lĩnh chính trị và phẩm chất đạo đức cách mạng, phấn đấu trở thành người công dân tốt.

- TC2: Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

- TC3: Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ. Tự nghiên cứu phát hiện vấn đề, định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

3.4. Chuẩn đầu ra về năng lực ngoại ngữ, tin học

- NN1: Sử dụng được Tiếng Anh giao tiếp ở trình độ Bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí, v.v...; có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó; có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm; có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình.

Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ năng lực Tiếng Anh tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam:

KNLNNVN	TOEIC (L&R)	TOEFL ITP	TOEFL iBT	IELTS	CAMBRIDGE	CEFR/APTIS
Bậc 6	945-990	650-677	110-120	8.0-9.0	45 - 59 CPE 80 - 100 CAE	C2
Bậc 5	850-940	590-649	94-109	7.0-7.5	60 - 79 CAE 80 - 100 FCE	C1
Bậc 4	600-845	500-589	46-93	5.5-6.5	60 - 79 FCE 80 - 100 PET	B2
Bậc 3	450-595	450-499	31-45	4.5-5.0	45 - 59 FCE 65 - 79 PET 90 - 100 KET	B1
Bậc 2	225-445	360-449	30	4	45 - 64 PET 70 - 89 KET	A2
Bậc 1	120-220				45 - 69 KET	A1

- IT1: Có khả năng hiểu biết tổng quan về hệ thống máy tính, tổ chức dữ liệu, các tài nguyên và mạng máy tính. Thành thạo các kỹ năng sử dụng một số phần mềm văn phòng, khai thác ứng dụng tài nguyên, dịch vụ mạng internet theo Thông tư số 03/2014/TT-BGDĐT ngày 11/3/2014 hoặc tương đương với chứng chỉ do Học viện Phụ nữ Việt Nam tổ chức để phục vụ cho việc xét tốt nghiệp.

4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có nhiều cơ hội lựa chọn vị trí việc làm, cụ thể:

- Chuyên viên thiết kế, kỹ thuật tại các cơ quan, doanh nghiệp như: Chuyên viên thiết kế đồ họa, thiết kế trò chơi điện tử, thiết kế đồ họa chuyển động, phim quảng cáo, kỹ thuật viên dựng audio - video;

- Chuyên viên quảng cáo, quan hệ công chúng, quản trị truyền thông, quản trị trang thông tin điện tử (website), tổ chức sự kiện.

- Phóng viên, biên tập viên tại các cơ quan báo chí - truyền thông, cán bộ tại các cơ quan quản lý của nhà nước về báo chí, truyền thông: phóng viên, biên tập viên, người dẫn chương trình, tổ chức sản xuất chương trình, chuyên viên quản lý nhà nước về báo chí - truyền thông.

- Cán bộ phụ trách tuyên truyền, chuyên viên quản lý truyền thông trong các cơ quan thuộc hệ thống khối dân vận và khối mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từ trung ương đến địa phương.

- Chuyên viên truyền thông trong các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, các tổ chức hữu nghị.

- Khởi nghiệp và làm chủ doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh sản phẩm truyền thông đa phương tiện.

- Cán bộ nghiên cứu, giảng dạy về lĩnh vực truyền thông tại các Viện, Trung tâm nghiên cứu và các cơ sở đào tạo như trường đại học, cao đẳng, trung tâm giáo dục nghề nghiệp hoặc đi học nâng cao trình độ ở bậc sau đại học.

5. Ma trận đóng góp của các học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra

5.1. Ma trận đóng góp của Chuẩn đầu ra vào Mục tiêu Chương trình đào tạo

TT	CDR	Mục tiêu 1	Mục tiêu 2	Mục tiêu 3
1	KT1	3	1	1
2	KT2	3	1	1
3	KT3	1	3	1
4	KT4	2	3	1
5	KT5a	2	3	1
6	KT5b	2	3	1
7	KT5c	2	3	1
8	KN1	3	1	1
9	KN2	2	3	1
10	KN3	2	3	1
11	KN4	2	3	1
12	KN5	2	3	1
13	KN6	2	3	1
14	KN7	2	3	1
15	KN8a	2	3	1
16	KN8b	2	3	1
17	KN8c	2	3	1
18	TC1	3	1	1
19	TC2	1	2	3
20	TC3	1	1	3
21	NN1	1	1	3
22	IT1	1	1	3

Ghi chú: 0: không có đóng góp; 1: đóng góp thấp; 2: đóng góp trung bình; 3: đóng góp cao.

5.2 Ma trận đóng góp của các học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra

S T T	Mã học phần	Tên học phần	Bộ chuẩn đầu ra																					
			KT1	KT2	KT3	KT4	KT5 a	KT5 b	KT5 c	KN1	KN2	KN3	KN4	KN5	KN6	KN7	KN8 a	KN8 b	KN8 c	TC 1	TC 2	TC 3	NN1	IT1
1	DHCT13	Triết học Mác – Lênin	2						2										3					
2	DHCT14	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2						2										3					
3	DHCT15	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2						2										3					
4	DHCT16	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2						2										3					
5	DHCT17	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2						3										3					
6	DHTH61	Khởi nghiệp kinh doanh				2								3								3		
7	DHVVH02	Cơ sở văn hóa Việt Nam		2							2								1					
8	DHVVH12	Phương pháp nghiên cứu truyền thông				3									3						3			
9	DHEN01	Tiếng Anh 1				2																	3	
10	DHEN02	Tiếng Anh 2				2																	3	
11	DHEN03	Tiếng Anh 3				2																	3	
12	DHEN04	Tiếng Anh 4				2																	3	

13	DHEN05	Tiếng Anh 5				2															3	
14	DHIT33	Tin học đại cương				2																3
15	DHGQ03 DHGQ04 DHGQ07	Giáo dục thể chất											2								2	
16	DHGQ09	Giáo dục quốc phòng	3						2												3	
17 18	DHLD58	Pháp luật đại cương	3						2												2	
	DHPR20	Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định				2							3									2
	DHTH01	Kỹ năng xây dựng và phát triển nhóm làm việc				2							3									2
	DHTH21	Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc hiệu quả				2						2										2
	DHTL07	Kỹ năng giao tiếp				2							2									2
	DHTL19	Kỹ năng tư duy				2							2									2
	DHTL22	Tâm lý học đại cương	2						2													2
	DHVVH05	Tiếng Việt thực hành		2								2										2
19	DHBC40	Cơ sở lý luận báo chí truyền thông		2					2												2	
20	DHVVH13	Lý thuyết truyền thông		3					2													2
21	DHGS03	Giới và phát triển			2																	2

22	DHVB14	Đạo đức và pháp luật truyền thông		3						2									2		
23	DHMT31	Nhập môn tư duy thiết kế		2						3									2		
24	DHBC30	Nhập môn truyền thông đa phương tiện		3						2									2		
25 26 27	DHBC11	Kinh doanh sản phẩm truyền thông số						2		2									2		
	DHVB10	Tổ chức sự kiện					2				2								2		
	DHMT18	Đồ họa ứng dụng				2				2									2		
	DHMT19	Mỹ thuật nâng cao				2				2									2		
	DHMT32	Mỹ thuật cơ bản				2				2									2		
	DHPR03	Marketing căn bản						2									2		2		
	DHPR18	Kỹ năng đàm phán trong kinh doanh						2						3					2		
	DHPR34	Giao tiếp trong kinh doanh						2					2						2		
	DHPR10	Hành vi người tiêu dùng						2					2						2		
	DHTL49	Tâm lý học truyền thông					2			1									1		
DHTL59	Kỹ năng thuyết trình				2								2					2			
DHNC09	Thực hiện đề tài khoa học sinh viên												3					2			
28	DHBC41	Nhiếp ảnh		3						3									2		
29	DHBC03	Kịch bản truyền		3							3								2		

		thông																			
30	DHBC04	Quản lý dự án đa phương tiện	3																	2	
31	DHBC14	Kỹ thuật ghi hình	3							3										2	
32	DHBC31	Biên tập audio và video	3							3										2	
33	DHBC42	Truyền thông mạng xã hội	3							3										2	
34	DHMT24	Nghệ thuật đồ họa chữ	3							3										2	
35	DHMT25	Xử lý hình ảnh	2							3										2	
36	DHMT27	Kỹ xảo đa phương tiện	3							3										2	
37	DHMT33	Thiết kế sản phẩm truyền thông cơ bản	3							3										2	
38 39 40 41	DHBC02	Truyền thông marketing tích hợp								3										3	2
	DHBC06	Sản xuất phim quảng cáo								3										3	2
	DHBC18	Kỹ năng dẫn chương trình								3										3	2
	DHBC43	Thực tế chính trị xã hội								3										2	2
	DHGH17	Giới trong truyền thông								2										2	2
	DHMT10	Dựng hình 3D nâng cao								2										2	2
	DHMT22	Đồ họa chuyên động 3D								3										2	2

		trên nền tảng số																				
42	DHBC19	Kỹ năng viết cho truyền thông						3									3		2			
43	DHBC36	Chiến dịch truyền thông						3									3			2		
44	DHVH15	Quan hệ công chúng						3									3		2			
45	DHVH16	Quản trị thương hiệu và hình ảnh						3									3		2			
46	DHVH17	Văn hóa DN và truyền thông nội bộ						3									3			2		
47	DHBC38	Kiến tập				2							3								2	
48	DHBC13	Thực tập chuyên ngành				2							3								3	
49	DHBC33	Thực tập tốt nghiệp				2							3								3	
50	DHBC34	Khóa luận/Đồ án TN				2										3					3	

Ghi chú:

1: đóng góp thấp;

2: đóng góp trung bình;

3: đóng góp cao

6. Kế hoạch và cam kết thực hiện Chuẩn đầu ra

6.1 Kế hoạch thực hiện để đạt chuẩn đầu ra:

Để đạt được chuẩn đầu ra trên đây, Học viện xây dựng một số giải pháp chủ yếu thực hiện như sau:

- Tổ chức xây dựng chương trình dạy học đáp ứng chuẩn đầu ra; thường xuyên cập nhật, điều chỉnh chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của bối cảnh hội nhập quốc tế, của thị trường và nhà tuyển dụng lao động.

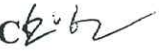

- Tổ chức đào tạo, đánh giá kết quả người học và các hoạt động đảm bảo chất lượng một cách nghiêm túc, đúng quy định;

- Đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng đảm bảo đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng.

- Đảm bảo có đầy đủ thiết bị, phương tiện phục vụ đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng; đủ giáo trình, tài liệu, phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ học tập cho sinh viên. Phối hợp, kết nối chặt chẽ với các cơ quan và nhà tuyển dụng để xây dựng cơ sở thực hành, thực tập, nghiên cứu và tuyển dụng người học.

6.2. Cam kết thực hiện chuẩn đầu ra

Học viện Phụ nữ Việt Nam cam kết tổ chức đào tạo và đánh giá khách quan kết quả học tập, rèn luyện của học viên theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo của Học viện Phụ nữ Việt Nam./.

GIÁM ĐỐC 

PGS. TS. Trần Quang Tiến 